

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2022

V/v: *Tranh chấp Ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Kim C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn MX, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Lê Tấn S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn MX, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn năm 2015, được UBND xã Xuân Long, huyện Đông Xuân cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bị đơn không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng. Do không thể tiếp tục sống chung với bị đơn nên từ năm 2018 nguyên đơn đã dẫn con về phía cha mẹ đẻ sinh sống, không ai qua lại, quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Võ Hoàng N, sinh ngày 19/4/2014 và Lê Võ Ngọc Tuấn S, sinh ngày 28/12/2017, Lê Võ Ngọc Tuấn S bị bệnh thiếu năng nên phát triển không bình thường về thể chất và không có khả năng nhận thức. Từ khi hai bên không còn sống chung, hai con do nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không hề

thăm nom hay quan tâm gì đến các con. Con chung Lê Võ Ngọc Tuấn S bị bệnh nên cần có chị gái bên cạnh giúp đỡ em phát triển về thể chất và tinh thần. Bản thân bị đơn không chăm lo làm ăn, cả ngày ăn uống say sưa, không chăm lo được cho con nên nguyên đơn không thể giao con cho bị đơn nuôi dưỡng. Do đó khi ly hôn đề nghị Tòa giao cả hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con Lê Võ Ngọc Tuấn S mỗi tháng 1.000.000đồng, bắt đầu từ tháng 3/2022 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Lê Võ Hoàng N.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có ý kiến trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn về việc tìm hiểu và đi đến kết hôn. Nguyên đơn đã bỏ đi từ lâu nên hai bên không còn sống chung với nhau, nay tình cảm không còn nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn đồng ý.

Về con chung: Thống nhất có hai con chung Lê Võ Hoàng N, sinh ngày 19/4/2014 và Lê Võ Ngọc Tuấn S, sinh ngày 28/12/2017, Lê Võ Ngọc Tuấn S bị bệnh thiểu năng nên phát triển không bình thường về thể chất và không có khả năng nhận thức như nguyên đơn trình bày, ly hôn bị đơn đề nghị nuôi con chung Lê Võ Hoàng N, nguyên đơn nuôi con chung Lê Võ Ngọc Tuấn S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có một ngôi nhà do thừa kế từ ông nội của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án huyện Tây Hòa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về việc chia tài sản theo yêu cầu của bị đơn nhưng bị đơn cố tình không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí nên yêu cầu chia tài sản của bị đơn không được xem xét.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu xin ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là bị đơn không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bị đơn đánh đập nguyên đơn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng không thể khắc phục được, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn và hai bên không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Bị đơn cũng có ý kiến trình bày vợ chồng không còn sống chung với nhau từ lâu nên tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ không có nên thống nhất ly hôn. Do đó, xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Nguyên đơn đề nghị Tòa án giao hai con chung Lê Võ Hoàng N, sinh ngày 19/4/2014 và Lê Võ Ngọc Tuấn S, sinh ngày 28/12/2017 cho nguyên đơn nuôi dưỡng và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung Lê Võ Ngọc Tuấn S mỗi tháng 1.000.000đồng với lý do: Kể từ khi vợ chồng không còn sống chung hai con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không thăm mom và không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa nguyên đơn tha thiết đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng vì không muốn chia cắt tình chị em của hai con, con chung Lê Võ Ngọc Tuấn S bị bệnh nên cần có chị gái bên cạnh giúp đỡ em phát triển về thể chất và tinh thần. Bản thân bị đơn không chăm lo làm ăn, cả ngày ăn uống say sưa nên chị không thể giao con gái cho bị đơn nuôi dưỡng. Do đó nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc giao con gái Lê Võ Hoàng N cho bị đơn nuôi dưỡng. Xét thấy lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp, con chung Lê Võ Hoàng Ngân có nguyện vọng được ở với mẹ nên để đảm bảo cho sự phát triển cho các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn yêu cầu được nuôi con chung Lê Võ Hoàng N nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng để trình bày ý kiến bảo vệ cho quan điểm của mình cũng như để chứng minh việc nuôi con của bị đơn đảm bảo được sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần và sự phát triển toàn diện của con nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.3] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí và cố tình trốn tránh, không tham gia tố tụng nên yêu cầu của bị đơn Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim C được ly hôn ông Lê Tấn S.

Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Võ Hoàng N, sinh ngày 19/4/2014 và Lê Võ Ngọc Tuấn S, sinh ngày 28/12/2017 cho nguyên đơn Võ Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc bị đơn Lê Tấn S cấp dưỡng nuôi con Lê Võ Ngọc Tuấn S mỗi tháng 1.000.000đồng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2022 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện quy định chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản: Không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Thị Kim C phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002080 ngày 03/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Xuân Long (Giấy CHKH số 31 quyền số 04 ngày 27/8/2015);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Tấn Nghị

Phan Thị Liên

Trần Thị Vĩnh Phúc

